**Tổng hợp TEST: Chủ đề: Sốc chấn thương**

**Câu 1:** .Nguyên nhân sốc CT thường gặp nhất?

A. Sốc tim B. Sốc thần kinh

C. Sốc phân bố D. Sốc mất máu

E. Sốc nhiễm trùng

**Câu 2:** . BN bị mất máu 30-40% thể tích máu, đây là mất máu độ mấy?

A. Độ I B. Độ II

C. Độ III D. Độ IV

E. Độ V

**Câu 3:** .Trong sốc chấn thương, đáp ứng đầu tiên về nội tiết và biến dưỡng đối với tình trạng giảm thể tích?

A. Tăng giải phóng Catecholamine B. Giảm giải phóng Insuline

C. Giảm tiết Hormone chống lợi niệu D. Giảm tiết Angiotensin

E. Tăng ly giải protein

**Câu 4:** .Một BN được đưa vào BV trong tình trạng lơ mơ, huyết áp không đo được. Cách đó 30p, BN bị xe máy quẹt, té đập vào ngực và bụng xuống đường. Trên ngực và bụng BN có nhiều vết xây xát. Khả năng BN sốc là do nguyên nhân nào, NGOẠI TRỪ:

A. Sốc mất máu do vỡ gan/vỡ lách B. Sốc mất máu do vỡ thận

C. Sốc do tràn máu màng phổi D. Sốc do tràn máu màng tim

E. Sốc giảm thể tích do vỡ bàng quang

**Câu 5:** Một BN được đưa vào BV trong tình trạng lơ mơ, huyết áp không đo được. Cách đó 30p, BN bị xe máy quẹt, té đập vào ngực và bụng xuống đường. Trên ngực và bụng BN có nhiều vết xây xát. Khả năng BN sốc là do nguyên nhân nào, NGOẠI TRỪ:

A. Sốc mất máu do vỡ gan B. Sốc nhiễm trùng do vỡ ruột

C. Sốc do tràn máu màng phổi D. Sốc do tràn máu màng tim

E. Sốc mất máu do vỡ lách

**Câu 6:** .Câu nào sau đây ĐÚNG khi nói về mối tương quan giữa huyết áp Động mạch và Sốc?

A. HA là thông số thay đổi sớm nhất khi bị sốc B. HA là thông số huy nhất để đánh giá mức độ sốc

C. Sốc được định nghĩa là tình trạng HA động mạch thấp

D. HA trở lại bình thường có nghĩa là BN đã được hồi sức tốt.

E. Không câu nào đúng

**Câu 7:** .Đáp ứng đầu tiên về nội tiết và biến dưỡng đối với tình trạng giảm thể tích là:

A. Giảm hormone chống lợi niệu B. Tăng giải phóng catecholamine

C. Tăng ly giải protein D. Giảm giải phóng insulin

E. Không câu nào đúng

**Câu 8:** .Định nghĩa tốt nhất của sốc là một tình trạng:

A. HA không thích hợp B. Tưới máu mô không đầy đủ

C. Cung lượng tim giảm sút D. Thể tích máu giảm

E. Không câu nào đúng

**Câu 9:** .Nguyên nhân nào sau đây của sốc thường KHÔNG có liên kết với giảm thể tích dịch lưu hành?

A. Mất máu B. Bệnh cơ tim

C. Thương tổn dập nát nhiều mô mềm D. Tắc ruột

E. Bỏng

**Câu 10** .Dấu hiệu nào sau đây KHÔNG phải là dấu hiệu sớm của sốc?

A. Nhịp tim nhanh B. Tím tái ngoại biên

C. HA động mạch thấp D. Nằm đờ đẫn

E. Da tứ chi tái, lạnh

**Câu 11:** .Thông số nào sau được sử dụng để theo dõi BN sốc giảm thể tích?

A. Nồng độ Natri trong máu B. Cung lượng tim

C. Lượng nước tiểu giờ D. Nồng độ Epinephrin máu

E. Lactate máu

**Câu 12:** .RL huyết động điển hình của sốc giảm thể tích là?

A. Cung lượng tim bình thường – Kháng lực mạch máu ngoại biên tăng

B. Cung lượng tim giảm – Kháng lực mạch máu ngoại biên tăng

C. Cung lượng tim tăng – Kháng lực mạch máu ngoại biên tăng

D. Cung lượng tim tăng – Kháng lực mạch máu ngoại biên giảm

E. Cung lượng tim giảm – Kháng lực mạch máu ngoại biên giảm

**Câu 13:** .Câu nào sau đây KHÔNG đúng liên quan đến tình trạng nặng của sốc chấn thương?

A. Mất nhiều dịch B. Có sự tham gia của các chất trung gian

C. Dễ dẫn đến suy đa cơ quan D. Có hiện tượng giam giữ máu ở vi tuần hoàn

E. Không câu nào đúng

**Câu 14:** Dấu hiệu chẩn đoán sớm của sốc chấn thương chủ yếu dựa vào?

A. Định lượng catecholamine máu B. Đo áp lực Oxygen trong máu động mạch

C. LS của giảm tưới máu mô D. Định lượng acid lactic trong máu

E. Đo dung tích hồng cầu

**Câu 15:** .Tiêu điểm trung tâm của sinh lý bệnh trong sốc CT là:

A. Giảm cung lượng tim B. Tình trạng thiếu Oxygen tại chỗ và tế bào

C. RL chức năng cơ tim D. Gia tăng hoạt tính giao cảm – thượng thận

E. Giảm lượng máu tĩnh mạch về

**Câu 16:** . Dấu hiệu sớm của sốc chấn thương?

A. HA tối đa thấp hơn 80mmHg B. Dung tích hồng cầu nhỏ hơn 20%

C. Nhịp tim nhanh, tứ chi lạnh D. Acid lactic trong máu trên 10mg%

E. Lượng nước tiểu giờ dưới 30ml

**Câu 17:** .Bn bị mất 15-30% thể tích máu là mất máu độ mấy?

A. Độ I B. Độ II

C. Độ III D. Độ IV

E. Độ V

**Câu 18:** .Tiêu chuẩn nào sau đây KHÔNG phải là thông số lâm sàng để đánh giá tình trạng tưới máu mô?

A. Tri giác bình thường B. Nhịp mạch bình thường

C. Lượng nước tiểu giờ thích hợp D. Nhịp thở bình thường

E. Da hồng, ấm

**Câu 19:** Trong xử trí ban đầu sốc mất máu, các cơ quan sẽ được ưu tiên thăm khám và xử trí theo thứ tự sau đây, ngoại trừ:

A. Hô hấp B. Xương khớp

C. Tuần hoàn D. Tiêu hóa

E. Thần kinh

**Câu 20:** .Dung dịch được xử trí ban đầu trong hồi sức sốc CT?

A. Máu B. Dung dịch keo

C. Dung dịch thường D. Dung dịch điện giải

E. Huyết tương

**Câu 21:** .Trong trường hợp cần phải truyền màu khẩn cấp mà không có đủ thời gian để chuẩn bị. Nhóm máu nào có thể dùng để truyền ngay.

A. Nhóm O B. Nhóm A

C. Nhóm B D. Bất kỳ nhóm máu nào

E. Nhóm AB

**Câu 22:** Mục tiêu của hồi sức ban đầu ở BN sốc CT?

A. Khống chế máu chảy càng nhanh càng tốt B. Bồi hoàn khối lượng máu mất càng nhiều càng tốt

C. Giữ cho tri giác BN tỉnh táo, không bị hôn mê D. Tái lập tưới máu tạng, cung cấp đủ oxy cho tế bào

E. Giữ cho thân nhiệt BN ổn định, không bị hạ thân nhiệt

**Câu 23:** Mục tiêu hồi sức sốc chấn thương giai đoạn sớm và muộn dựa vào các tiêu chí:

A. Mạch, Huyết áp, khí máu động mạch, SpO2, lượng máu mất

B. Mạch, Huyết áp, Lactate, SpO2, lượng máu mất, Hct

C. Mạch, Huyết áp, Lactate, cung lượng tim, khí máu động mạch, Hct

D. Mạch, Huyết áp, cung lượng tim, SpO2, lượng máu mất, Hct

E. Mạch, Huyết áp, Lactate, khí máu động mạch, lượng máu mất, Hct

**Câu 24:** Đánh giá đáp ứng BN với hồi sức thể dịch ban đầu được xem là nhanh khi: Dấu sinh tồn trở về bình thường, Truyền thêm ít dịch điện giải, Khả năng cần phẫu thuật thấp, Cần có sự có mặt của PTV và Có thể cần phẫu thuật. Đánh giá lượng máu mất ở BN này?

A. Ít, 10-20% B. Nặng >40%

C. Không chảy máu tiếp D. Trung bình, đanh chảy 20-40%

E. Máu đang phun thành vòi

**Câu 25:** .Một BN nam 52, được đưa vào ER sau khi ngã từ tầng 3 xuống nền cỏ. Biểu hiện rõ tình trạng suy hô hấp. BN được bất động cột sống và được cung cấp Oxy qua mask. Thăm khám khi nhận: Đường thở không tắc nghẽn. Nhịp thở 40l/p, SpO2 85%. Khí quản không lệch, âm phế bào bên trái giảm. Hô hấp đảo ngược ở ngực bên trái, có dấu gãy xương sườn. Tuần hoàn: Mạch 120/p, HA 150//90. Tĩnh mạch cổ ko dãn. Thần kinh: Cử động tứ chi bình thường. Toàn thân: BN có biểu hiện rõ của tổn thương ngực và gãy xương đùi trái. Điều tiêp theo bạn cần làm gì?

A. Đặt nội khí quản B. Chụp Xq chậu, ngực, chân tại giường

C. Dẫn lưu khoang màng phổi (T) D. Phẫu thuật mở ngực thám sát

E. Cố định ngoài xương sườn bị gãy

**Câu 26:** .BN nam, 19t, bị ngã từ vách núi khi đang leo núi. Sau thăm khám: BN nhắm mắt, thở nhanh nông, không trả lời theo y lệnh, tứ chi co cứng. Điều tiếp theo bạn cần làm gì?

A. Bất động cột sống cổ thẳng trục bằng đai nẹp hoặc đặt túi cát 2 bên cổ

B. Làm thông thoáng đường thở và hỗ trợ hô hấp

C. Nhanh chóng đưa BN lên xe cấp cứu

D. Khám đồng tử để đánh giá kích thước và phản xạ của đồng tử với ánh sáng

E. Nhanh chóng chích giảm đau và truyền dịch

**Câu 27:** .Dấu hiệu nào sau đây cho thấy BN cần mổ khẩn, dù chưa có chẩn đoán chính xác tạng nào bị tổn thương sau khi bị CT bụng:

A. Đau bụng đột ngột B. Thành bụng có bầm máu lan rộng

C. Niêm nhạt D. Tụt HA không đáp ứng với hồi sức

E. Tri giác khó tiếp xúc

**Câu 28:** .Các yếu tố quyết định cung cấp O2 cho mô?

A. Cung lượng tim, nhịp thở, Hct B. Nhịp tim, nhịp thở, hemoglobin, Hct

C. Cung lượng tim, lượng nước tiểu, Hemoglobin D. Nhịp tim, lượng nước tiểu, hemoglobin

E. Cung lượng tim, độ bão hòa oxy máu động mạch, Hemoglobin

**Câu 29:** .Các dấu hiệu nghi ngờ thiếu oxy mô, ngoại trừ:

A. Thiểu niệu B. Tăng latate máu

C. Mạch nhanh D. Tăng đường huyết

E. HA tụt

**Câu 30:** .Nguyên nhân gây chấn thương nhiều nhất ở VN là?

A. Tai nạn sinh hoạt B. Tai nạn lao động

C. Tai nạn ẩu đả D. Chiến tranh, thiên tai

E. Tai nạn giao thông

**Câu 31:** .BN nữ 25t, bị xe tông, vào viện với tình trạng tỉnh táo, trả lời câu hỏi được, mạch 140l/p, thở 30l/p, HA 90/60mmHg, Siêu âm bụng có dịch ở rãnh Morrison. Biến dạng xương đùi (T) và cánh tay (T). Chẩn đoán của bạn là gì?

A. Sốc chấn thương, xuất huyết độ 1, đa chấn thương.

B. Sốc chấn thương, xuất huyết độ 2, đa chấn thương.

C. Sốc chấn thương, xuất huyết độ 3, đa chấn thương.

D. Sốc chấn thương, xuất huyết độ 4, đa chấn thương.

**Câu 32:** .BN nam 60t, té từ tầng 2 tại xưởng làm. Bạn đi cùng xe cấp cứu đến hiện trường. Qua thăm khám, BN trả lời được, tuy nhiên không thể thực hiện cử động tay và chân theo y lệnh, sinh hiệu bình thường. Điều tiếp theo bạn cần thực hiện là?

A. Khám đồng tử đánh giá kích thước và phản xạ đồng tử với anh sáng

B. Hỏi bệnh sử về các thuốc đang điều trị

C. Bất động cột sống cổ thẳng trục bằng đai nẹp hoặc đặt túi cát 2 bên cổ

D. Nhanh chóng đưa BN lên xe cấp cứu

**Câu 33:** .BN nam, 30t, nhập viện vì bị xe tông cách đây 1 giờ. Khám thấy: BN tỉnh táo, tiếp xúc được, da niêm mạc nhạt, mạch 120l/p, HA 70/40, không khó thở, bụng có xây xát da vùng HST, chướng, ấn đau. Chỉ định nào cần được làm trước tiên?

A. Chụp CT-scan ngực bụng B. Siêu âm FAST

C. Xquang bụng đứng D. Mổ cấp cứu ngay

E. Chụp MRI

**Câu 34:** .Siêu âm FAST có nghĩa là?

A. SA ngay tại nơi xảy ra tai nạn B. SA 3D và Doppler mạch máu

C. SA càng nhanh càng tốt D. SA trong lúc mổ

E. SA có trọng điểm đánh giá BN chấn thương

**Câu 35:** . BN nam, 30t, nhập viện vì bị xe tông sau khi uống rượu say. Khám thấy: BN không thực hiện được theo y lệnh, da niêm mạc nhạt, mạch 100l/p nảy nhẹ, HA 120/90, không khó thở, bụng có xây xát da vùng HST, chướng, ấn đau. Chỉ định nào cần được làm trước tiên?

A. Đặt thông dạ dày B. Siêu âm FAST

C. Đặt thông tiểu D. Mổ cấp cứu ngay

E. Chụp CT-scan ngực bụng

**Câu 36:** .BN nữ, 45t, sau va chạm xe máy, than đau nhiều vùng hông lưng trái, không tự đứng lên được. Khám thấy HA 100/80mmHg, mạch 100l/p, mạch yếu, tay chân lạnh ẩm. BN kích thích, trả lời lúc đúng lúc sai, đáp ứng không chính xác với kích thích đau, nhiều vết trầy xước hông lưng trái. SA FAST có dịch ổ bụng. BN được đặt 2 đường truyền dịch và máu. Sau 30p, HA còn 90/70mmHg, mạch 120l/p, mạch yếu

Chỉ định nào tiếp theo là phù hợp?

A. Tiếp tục truyền dịch và máu B. Chọc dò dịch ổ bụng

C. Chụp CT-scan bụng cản quang D. Phẫu thuật cầm máu

E. Chụp mạch máu và can thiệp nội mạch

**Câu 37:** .BN nam, 45t, vào viện do dao đâm. Khám thấy VT vùng hông lưng trái #4cm, đang chảy máu thấm băng. Khám thấy: Mạch 110l/p, HA 80/60mmHg, không sốt, BN tỉnh táo. Cần làm ngay điều gì lúc này?

A. Khám LS đánh giá tổn thương B. Hỏi nguyên nhân gây ra VT

C. Cho siêu âm đánh giá VT D. Khâu lại VT để cầm máu

E. Lập đường truyền tĩnh mạch

**Câu 38:** .

A. B.

C. D.

E.

**Câu 39:** .

A. B.

C. D.

E.

**Câu 40:** .

A. B.

C. D.

E.

**Đáp án:**

**1.D 2.C 3.A 4.E 5.B 6.E 7.B**

**8. B 9. B 10.C 11.C 12.B 13.E 14.C**

**15.B 16.C 17.B 18.D 19.B 20.D 21. A**

**22.D 23.C 24.A 25. A 26. B 27. D 28. E**

**29. D 30.E 31.C 32.C 33.B 34.E 35.B**

**36.D**